

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS - ST  
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Lâm Hồng;

*Thẩm phán:* Ông Vũ Minh Quán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Phúc Tân, ông Bùi Đức Toàn và bà Nguyễn Thị Kim.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Liền H** (Tên gọi khác: Seo Sinh). Sinh ngày 16/01/1998 tại Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Con ông: Vàng Seo Q và bà: Giàng Thị S. Có vợ là Giàng Thị S1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2020, tạm giam từ ngày 07/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :***

+ Ông Vàng Seo Q. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Bà Giàng Thị S. Địa chỉ: Thôn 9, xã S2, xã H1, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người chứng kiến:*** Chị Lê Kiều A. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Liên H quen biết một người đàn ông Trung Quốc tên P từ 3 năm trước tại huyện K1, Vân Nam, Trung Quốc. Khoảng 5 ngày trước khi bị bắt, P gọi điện thoại thuê H vận chuyển 42 gói ma túy tổng hợp từ thôn L3, xã L lên xã L2, huyện K, tỉnh Lào Cai với giá 100.000.000 đồng. Vàng Liên H đồng ý, P cho H số điện thoại của người nhận ma túy ở xã L2. Khi nhận được số điện thoại, H gọi cho người nhận ma túy để giao dịch, qua trao đổi người này đồng ý sau khi H vận chuyển ma túy lên Pha Long giao cho người này thì sẽ nhận tiền công là 100.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 30/9/2020, P điện thoại cho H hẹn ra khu vực đường biên giới thôn L 3 xã L, huyện K để nhận ma túy. Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/10/2020, H điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 24C- 06207 ra khu vực đường biên giới Việt Nam -Trung Quốc tại thôn L 3, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai, gặp hai người đàn ông là người của P mang theo hai ba lô bên trong chứa ma túy. H mở cửa xe phía sau để hai người trên đặt hai ba lô ma túy lên hàng ghế phía sau của xe ô tô. Sau khi nhận được ma túy, H điều khiển xe ô tô đi từ thôn L3 lên xã L để giao ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng Liên H đi đến khu vực thuộc tổ dân phố T, thị trấn K thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an huyện K kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, ngoài ra còn thu giữ một số tài sản khác của Vàng Liên H.

Tại Kết luận giám định số 206/GĐMT ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Số vật chứng thu giữ của Vàng Liên H khi bắt quả tang ngày 01/10/2020 có tổng khối lượng 24.004,93 (Hai mươi bốn nghìn không trăm lẻ không bốn phẩy chín mươi ba) gam gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 01/CT- VKS - P1 ngày 17/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Liên H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Vàng Liên H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Liên H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Liên H mức án tử hình. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Liên H trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị

cáo mức án tù chung thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng Seo Q, bà Giàng Thị S trình bày ý kiến: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24C-062.07 mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Vàng Liền H là tài sản của ông Quảng, bà Sử mua và nhờ H đứng tên. Khi H sử dụng chiếc xe ô tô này để vận chuyển ma túy ông Q và bà S không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho ông Quảng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi nên ngày 01/10/2020, Vàng Liền H đã nhận vận chuyển trái phép 24.004,93 gam Methamphetamine cho một người tên P ở Trung Quốc từ thôn L3, xã L, huyện K lên xã L, huyện K để giao cho một người tại xã L để nhận tiền công 100.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Liền H đã cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên*”. Vì vậy, Bản cáo trạng số 01/CT- VKS - P1 ngày 17/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Liền H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Liền H thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà bị cáo đã vận chuyển là đặc biệt lớn 24.004,93 gam Methamphetamine, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng Liên H là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự và điều kiện kinh tế của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau trích mẫu và 02 chiếc balo bằng vải: Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 CMTND mang tên Vàng Liên H: Là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe ô tô bán tải: Bị cáo, ông Vàng Seo Q và bà Giàng Thị S khai chiếc xe ô tô được mua bằng tiền của ông Quảng, bà Sử và nhờ bị cáo H đứng tên. Khi mua xe năm 2015, bị cáo H dưới 18 tuổi, sống phụ thuộc vào bố mẹ là ông Q, bà S. Tại cơ quan điều tra, vợ bị cáo là chị Giàng Thị Say cũng xác định chiếc ô tô không phải là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, xác định chiếc ô tô là tài sản của ông Vàng Seo Q và bà Giàng Thị S. Tại phiên tòa, bà Sử nhất trí để ông Q quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô trên. Vì vậy, cần tuyên trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24C-062.07 cho ông Vàng Seo Q là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia: Đây là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo: không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo phải thi hành án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng Liên H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vàng Liên H Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vàng Liên H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong vật chứng được dán bằng giấy trắng xung quanh hộp, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của hộp niêm phong in dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vàng Liên H ngày 01/10/2020 tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 23.804,52 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

+ 01 (một) hộp niêm phong bằng bìa cát tông, kích thước 32cmx22cmx25cm, được dán kín bằng giấy trắng tại các mép hộp có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương. Bên trong chứa 02 ba lô bằng vải có quai đeo. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số SERI: 355481055110517. Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen có số IMEI: 356738082728390. Bên trong lắp thẻ sim. Điện thoại sập nguồn đã cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Vàng Liên H.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) CMTND số 063470539 mang tên Vàng Liên H do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/3/2013.

- Trả cho ông Vàng Seo Quảng 01 (một) xe ô tô bán tải màu bạc, biển kiểm soát 24C-06207, nhãn hiệu TOYOTA HILUX, số khung: MR0BZ3CD1F0050060, số máy: 1KD U804096, xe đã cũ đã qua sử dụng.

*(Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 11/12/2020. Các vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2020 và ngày 11/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vàng Liên H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai (2);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án 06;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Lâm Hồng**